

Quyết định số:03/2020/HC-GĐT

Ngày 10 tháng 3 năm 2020

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý Nhà
nước về đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Phó Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Lại Văn Trình, Ông Vũ Thanh Liêm, Ông Nguyễn Văn Tiên, Ông Lê Tự, Ông Phạm Việt Cường, Ông Đặng Kim Nhân, Ông Lê Phước Thanh, Ông Trương Minh Tuấn và Ông Nguyễn Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhật – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*” giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1941.

Cư trú tại: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ trụ sở: Thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn N, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P: Ông Phan Tiến V, chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P, tỉnh Bình Định (Ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 03/GUQ-UBND ngày 03/6/2013).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Võ T, sinh năm 1952;

Cư trú tại:, huyện P, tỉnh Bình Định.

3.2 Bà Tô Thị S, sinh năm 1940;

Cư trú tại: huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Năm 1974, vợ chồng bà Nguyễn Thị L, ông Hồ Xuân T (chết) mua lô đất của bà Hồ Thị S và Hồ Thị S có chiều ngang 4,5m x chiều dài 20m, diện tích 90m², thuộc một phần thửa đất 224 (cũ) tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại D, thị trấn B, huyện P, có tứ cận: Đông giáp đất ông Đỗ Công B; Tây giáp đất ông Huỳnh H, bà Võ Thị L; Nam giáp đất bà B; Bắc giáp đường đi Phú Ninh.

Toàn bộ thửa đất 90m² nêu trên đã được Nhà nước quản lý từ năm 1975. Năm 1981, Ủy ban nhân dân xã M đã sử dụng thửa đất để làm Cửa hàng ăn uống. Năm 1994, Ủy ban nhân dân xã M thanh lý cho Hợp tác xã Vận tải 30/3 của huyện P để làm trạm xe khách. Ngày 17/5/2007, Hợp tác xã Vận tải 30/3 có Tờ trình số 17/TTr-HTX về việc trả lại đất cho Nhà nước.

Trong năm 2007, Ủy ban nhân dân huyện P xin chủ trương đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư đô thị và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt theo Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 03/7/2007 “về việc thu hồi và giao đất cho Ủy ban nhân dân huyện P để xây dựng khu dân cư tại thị trấn B”

Hội đồng bán đấu giá huyện P phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn B tổ chức bán đấu giá công khai, trong đó thửa đất số 224 (cũ) tờ bản đồ số 23 được phân làm 03 lô, ông Đặng Văn T2 đấu giá trúng lô số 01 (thửa đất số 428), ông Võ T đấu giá trúng lô số 03 (thửa đất số 430).

Ngày 30/11/2009, Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00219 cho ông Đặng Văn T2 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00217 cho ông Võ T.

Năm 2012, ông T2 chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Tô Thị S. Ngày 21/8/2012, Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00348 cho bà Tô Thị S.

Bà L cho rằng thửa đất mà Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Võ T, bà Tô Thị S có phần nằm trong diện tích 90m² đất mà bà đã mua từ năm 1974 nên có Đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện P hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Võ T, bà Tô Thị S và công nhận quyền sử dụng đất cho bà.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2013/HC-ST ngày 27/8/2013, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định quyết định: “Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00217 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Võ T. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00219 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Đặng Văn T2 (Nay là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00348 do Ủy ban nhân dân huyện P đã cấp cho bà Tô Thị S) và yêu cầu công nhận quyền sử

dụng đất cho bà L tại thửa số 224 (cũ) tờ bản đồ số 23 diện tích 90m² đất tại thôn D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định”.

Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/9/2013, bà Nguyễn Thị L có Đơn kháng cáo không đồng ý đối với quyết định của Bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 18/2013/HC-PT ngày 30/10/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định: “Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2013/HC-ST ngày 27/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện P và đình chỉ giải quyết vụ án về việc khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai giữa người khởi kiện là bà Nguyễn Thị L và người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Võ T, bà Tô Thị S”.

Ngày 26/6/2019, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 36/2019/KN-HC đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 18/2013/HC-PT ngày 30/10/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 36/2019/KN-HC ngày 26/6/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Năm 1974, vợ chồng bà Nguyễn Thị L, ông Hồ Xuân T có nhận chuyển nhượng 90m² đất thuộc một phần thửa đất số 224 (cũ), tờ bản đồ số 23 tại thôn D, xã M (nay là thôn D, thị trấn B) huyện P, tỉnh Bình Định. Từ sau năm 1975, thửa đất nêu trên do nhiều cơ quan đơn vị khác nhau quản lý, cụ thể là Ủy ban nhân dân xã M, huyện P sau đó là Hợp tác xã mua bán xã M. Năm 1994, Hợp tác xã M giải thể, Ủy ban nhân dân xã M bán thanh lý cửa hàng cho Hợp tác xã vận tải 30/3 P quản lý, sử dụng và đã đăng ký quyền sử dụng đất tại sổ mục kê.

[2] Năm 2007, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 03/7/2007 về việc thu hồi đất và giao đất cho Ủy ban nhân dân huyện P để xây dựng khu dân cư tại thị trấn B, trong diện tích đất thu hồi có thửa đất số 224 nêu trên, khi đấu giá thửa đất số 224 được phân làm 03 lô (từ lô số 01 đến lô số 03), ông Đặng Văn T2 đấu giá trúng lô số 01 (thửa 428), ông Võ T đấu giá trúng lô số 03 (thửa số 430). Ngày 30/11/2009, Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00219 cho ông Đặng Văn T2 với diện tích 112,5m² thửa đất số 428 (lô 01), tờ bản đồ số 23; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00217 cho ông Võ T với diện tích 121,5m² thửa đất số 428 (lô 03), tờ bản đồ số 23. Tháng 4 năm 2012, ông T2 chuyển nhượng lô đất tại thửa số 428 nêu trên cho bà Tô Thị S. Ngày

21/8/2012, Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00348 cho bà Tô Thị S.

[3] Bà Nguyễn Thị L cho rằng hai thửa đất Ủy ban nhân dân huyện P đã cấp quyền sử dụng cho ông T2 và ông Trương bao gồm cả phần diện tích 90m² mà gia đình bà đã mua từ năm 1974 đã xâm phạm quyền lợi hợp pháp của mình. Do vậy, Bà khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Căn cứ quy định tại Điều 5, Điều 28 và Điều 30 Luật tổ tụng hành chính năm 2010 (nay là Điều 5, Điều 30 và Điều 115 Luật tổ tụng hành chính 2015), thì hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00219, số H00217 mà Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông T2 (ông T2 đã chuyển nhượng cho bà S), ông Trương là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng. Tòa án cấp phúc thẩm nhận định bà L không có quyền khởi kiện và căn cứ điểm a khoản 1 Điều 109, điểm đ khoản 1 Điều 120, khoản 4 Điều 205 Luật tổ tụng hành chính năm 2010 để hủy án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng quy định pháp luật. Do đó, Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 36/2019/KN-HC ngày 26/6/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đề nghị hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 18/2013/HC-PT ngày 30/10/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định là có căn cứ chấp nhận.

[4] Thời điểm Tòa án nhân dân huyện P thụ lý, xét xử để ban hành Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2013/HC-ST ngày 27/8/2013 là đúng thẩm quyền xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật tổ tụng hành chính số 64/2010/QH12 ngày 24/11/2010 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2011); tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 thì thẩm quyền xét xử theo thủ tục sơ thẩm đối với khiếu kiện quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp tỉnh. Do có sự thay đổi của pháp luật quy định về thẩm quyền xét xử như trên nên cần phải hủy toàn bộ Bản án hành chính phúc thẩm số 18/2013/HC-PT ngày 30/10/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2013/HC-ST ngày 27/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định, giao hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 272; Điều 274 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 36/2019/KNHC ngày 26/6/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 18/2013/HC-PT ngày 30/10/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2013/HC-ST ngày 27/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Giao hồ sơ vụ án hành chính cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- UBND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định (kèm hs vụ án);
- VKSND tỉnh Bình Định ;
- TAND huyện P, tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện P, tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS h.P, tỉnh Bình Định;
- Người tham gia tố tụng (theo đ/c);
- Lưu: Phòng GDKT I; Phòng HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Hà